

TỜ TRÌNH

**Về việc Ban hành Quy định chính sách ưu đãi và hỗ trợ
đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI VÀ HỖ TRỢ ĐẦU TƯ MỚI (THAY THẾ CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI VÀ HỖ TRỢ ĐẦU TƯ THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 15/2016/NQ-HĐND NGÀY 19/8/2016 CỦA HĐND TỈNH)

Nhằm khuyến khích, động viên và hỗ trợ các nhà đầu tư thực hiện đầu tư các dự án trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Trên cơ sở quy định của Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ về việc thi hành một số Điều của Luật Đầu tư và các quy định của pháp luật có liên quan; Hội đồng Nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 15/2016/NQ-HĐND ngày 19/8/2016, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 39/2016/QĐ-UB ngày 21/9/2016 về việc Quy định một số chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (Thay thế Quyết định số 1099/2009/QĐ-UBND ngày 6 tháng 4 năm 2009). Theo đó, từ năm 2016 đến nay, mặc dù ngân sách tỉnh hạn hẹp nhưng UBND tỉnh đã quan tâm, dành một phần kinh phí từ ngân sách để bố trí ưu đãi và hỗ trợ đầu tư cho các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực và địa bàn khuyến khích ưu đãi đầu tư đáp ứng các điều kiện hưởng ưu đãi và hỗ trợ đầu tư theo quy định hiện hành.

Tuy nhiên, sau khi Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020 được ban hành và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021; Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ về việc thi hành một số Điều của Luật Đầu tư số 61/2020/QH14, có hiệu lực kể từ ngày 26/3/2021; một số nội dung đã được quy định tại Nghị quyết số 15/2015/NQ-HĐND ngày 19/8/2016 của HĐND tỉnh và Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 21/9/2016 cần phải được cập nhật, bổ sung nhằm phù hợp với các quy định mới của pháp luật về đầu tư, cụ thể:

- Về thủ tục, quy trình và các điều kiện cấp quyết định chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định tại Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020 có những thay đổi so với Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

- Mặt khác, do điều kiện ngân sách của tỉnh còn hạn chế nên trong quy định về chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư theo Quyết định số 39/2016/QĐ-UB ngày

21/9/2016 có những mức hỗ trợ và lĩnh vực được hỗ trợ không cao, chưa đáp ứng được nhu cầu hỗ trợ thêm cho nhà đầu tư.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đã xác định rõ các chương trình, đề án, lĩnh vực mang tính đột phá, thể hiện quyết tâm cao của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong toàn tỉnh nhằm tạo ra sự phát triển mạnh mẽ trong nhiệm kỳ 2021-2025, đồng thời, đề ra mục tiêu phấn đấu tăng trưởng kinh tế (tính theo GRDP) bình quân giai đoạn 2020 - 2025 đạt 7,5 - 8% và giai đoạn 2025 - 2030 đạt trên 8%; Tỷ trọng tổng vốn đầu tư toàn xã hội/GRDP giai đoạn 2020 - 2025 là 50%; giai đoạn 2025 - 2030 chiếm dưới 45%.

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu đã xác định, cần phải có các giải pháp mang tính đột phá trong thu hút đầu tư và xã hội hóa đầu tư để thu hút các nguồn lực đầu tư ngoài nguồn vốn ngân sách nhà nước. Việc ban hành chính sách ưu đãi đầu tư mới vừa phù hợp với quy định của Chính phủ vừa khuyến khích, hỗ trợ và tạo động lực cho Nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư vào tỉnh nhằm khai thác lợi thế của tỉnh, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, thu hút lao động, tạo việc làm, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng thu ngân sách cho tỉnh... là điều hết sức cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích

Nghị quyết Quy định chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị là văn bản thể hiện chính sách của tỉnh Quảng Trị nhằm cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước trong việc thu hút các nguồn lực đầu tư từ các nguồn vốn ngoài ngân sách Nhà nước phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế của địa phương, nhằm thực hiện hoá các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đã đề ra, cụ thể:

- Quy định mới phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật; Chính sách của Đảng và Nhà nước trong khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ nhà đầu tư thực hiện hoạt động đầu tư, kinh doanh.

- Phù hợp với tình hình, điều kiện thực tiễn của địa phương, nhất là trong bối cảnh ngân sách tỉnh còn hạn chế, phải cân đối cho nhiều mục tiêu khác nhau nhằm phát triển toàn diện và đồng bộ kinh tế - xã hội địa phương.

- Đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng thực tiễn của doanh nghiệp, nhà đầu tư; Đặc điểm, định hướng thu hút đầu tư của tỉnh nhằm khuyến khích, hỗ trợ và tạo động lực cho nhà đầu tư trong thực hiện hoạt động đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo

Việc xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư mới của tỉnh bám sát quan điểm sau:

- Phân tích, đánh giá toàn diện về tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết số 15/2016/NQ-HĐND ngày 19/8/2016 của HĐND tỉnh trong thời gian qua; những kết quả đạt được, chỉ rõ những tồn tại, hạn chế trong chính sách; nguyên nhân của các tồn tại hạn chế để xây dựng chính sách nhằm có cơ sở để xây dựng quy định mới phù hợp với tình hình mới và khắc phục những nhược điểm còn tồn đọng của Nghị

quyết số 15; tạo môi trường đầu tư minh bạch, hấp dẫn, tin cậy để thu hút đầu tư trong và ngoài nước.

- Tuân thủ các quy định tại các văn bản pháp luật của Nhà nước như Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp...

- Các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị sẽ được áp dụng khung ưu đãi tối đa của Chính phủ. Ngoài ra, những dự án thuộc đối tượng quy định trong đề án này còn được hưởng chính sách ưu đãi và hỗ trợ thêm của tỉnh.

- Các chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư của tỉnh sẽ tập trung ưu tiên cho các dự án đầu tư trên địa bàn Quảng Trị theo đúng quy hoạch đã được phê duyệt, đóng góp lớn cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, có tính lan tỏa cao, góp phần nâng cao năng lực sản xuất công nghiệp, tạo ra những sản phẩm mới, giải quyết việc làm cho người lao động, tăng thêm nguồn thu cho ngân sách địa phương... thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch 5 năm 2021-2025 của tỉnh theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII.

- Các ưu đãi và hỗ trợ đầu tư phải phù hợp với điều kiện, khả năng đáp ứng của tỉnh.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Việc xây dựng Nghị quyết ban hành Quy định chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị được UBND tỉnh cụ thể hóa tại Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 28/01/2021 của UBND tỉnh ban hành Chương trình Xúc tiến đầu tư năm 2021; Trong đó, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban ngành, địa phương liên quan tham mưu UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết.

Căn cứ các quy định hiện hành của pháp luật; Sở Kế hoạch và Đầu tư dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (*Sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị quyết*) và tổ chức lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan theo quy định tại Điều 119 và Điều 120 Luật ban hành văn bản QPPL năm 2020 tại các Văn bản số: 961/SKH-DN ngày 27/5/2021 về việc rà soát, chỉnh sửa chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư của tỉnh; số 977/SKH-DN ngày 28/5/2021 về việc tham gia ý kiến đối với quy định chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư của tỉnh; số 1180/SKH-DN ngày 18/6/2021 và số 1534/SKH-DN ngày 20/7/2021 về việc tham gia ý kiến lần 2; Thực hiện đăng tải dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh Quảng Trị tại Văn bản số 978/SKH-DN ngày 28/5/2021.

Trên cơ sở ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp thu, giải trình và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết ban hành quy định chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư của tỉnh và trình Sở Tư pháp thẩm định theo quy định tại Điều 121, Điều 130 của Luật Ban hành văn bản Quy phạm Pháp luật tại Văn bản số 1626/SKH-DN ngày 29/7/2021 và Báo cáo số 370/BC-SKH-DN ngày 29/7/2021 đánh giá tác động của quy định chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Trên cơ sở kết quả thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản 269/BC-STP ngày 06/8/2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết và trình UBND tỉnh tại Tờ trình số 96/TTr-SKH-DN ngày 06/8/2021.

Theo quy định của Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật, UBND tỉnh đã tổ chức thảo luận tập thể, biểu quyết theo đa số về việc trình dự thảo Nghị quyết ra HĐND tỉnh; Trình lấy ý kiến thẩm tra của các Ban của HĐND tỉnh trước khi trình HĐND tỉnh biểu quyết thông qua trong kỳ họp thứ 4 HĐND tỉnh khóa VIII.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị bao gồm 02 phần chính là: Phần Quyết định Nghị quyết và phần Quy định.

(i) Đối với phần Quyết định Nghị quyết: Bao gồm các căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết và 03 Điều, liên quan đến việc ban hành Nghị quyết, tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành của Nghị quyết.

(ii) Đối với phần Quy định: Bao gồm 03 Chương, với 09 Điều, cụ thể như sau:

+ Chương I. Quy định chung: Gồm từ Điều 1 đến Điều 4 quy định về:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng;
- Điều 2. Nguyên tắc áp dụng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư;
- Điều 3. Điều kiện được hưởng ưu đãi và hỗ trợ đầu tư;
- Điều 4. Tiêu chí sắp xếp ưu tiên danh mục dự án được hỗ trợ đầu tư.

+ Chương II. Chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư: Gồm từ Điều 5 đến Điều 9 quy định về:

- Điều 5. Ưu đãi về thuế, đất đai và khấu hao tài sản.
- Điều 6. Chính sách hỗ trợ phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào dự án thực hiện ngoài khu công nghiệp, khu chức năng thuộc khu kinh tế:

- Điều 7. Hỗ trợ về đào tạo nghề, phát triển nguồn nhân lực;
- Điều 8. Hỗ trợ cơ sở sản xuất, kinh doanh di dời theo quyết định của cơ quan nhà nước.

- Điều 9. Hỗ trợ phát triển thị trường, cung cấp thông tin.

+ Chương III. Kinh phí thực hiện: Gồm Điều 10 quy định về Nguồn kinh phí thực hiện ưu đãi, hỗ trợ đầu tư.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

2.1. Những quy định chung

2.1.1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

(i) **Phạm vi điều chỉnh:** Quy định này quy định các nội dung ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đối với các hoạt động đầu tư kinh doanh thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

(ii) **Đối tượng áp dụng.**

a) Quy định này được áp dụng đối với các dự án đầu tư mới hoặc mở rộng thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định tại Khoản 2 Điều 15 Luật Đầu tư năm 2020 và Điều 19 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP, và không áp dụng đối với các dự án quy định tại Khoản 5, Điều 15, Luật Đầu tư năm 2020.

b) Dự án đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại điểm a, b và c khoản 1 Điều 23 Luật Đầu tư năm 2020 thực hiện theo quy định của Chính phủ và quy định khác có liên quan.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh theo Quy định này.

2.1.2. Nguyên tắc áp dụng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư.

(i) Nhà đầu tư được bảo đảm đầu tư kinh doanh trong trường hợp thay đổi pháp luật và áp dụng đầu tư theo quy định tại Điều 13 Luật Đầu tư năm 2020 và Điều 20 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.

(ii) Danh mục dự án thuộc đối tượng áp dụng chính sách hỗ trợ đầu tư được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên trên cơ sở dự án có thang điểm xếp loại cao hơn thì được xem xét ưu tiên hỗ trợ.

(iii) Việc ưu đãi, hỗ trợ đầu tư theo Quy định này được thực hiện sau khi dự án đã hoàn thành và đi vào hoạt động theo đúng nội dung, tiến độ được phê duyệt tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và văn bản khác có giá trị tương đương.

(iv) Trường hợp một nhà đầu tư có nhiều dự án đầu tư thuộc đối tượng được áp dụng chính sách hỗ trợ đầu tư của tỉnh thì được ưu tiên xem xét bố trí vốn hỗ trợ đầu tư. Nhà đầu tư lựa chọn 01 dự án trong số các dự án do mình làm chủ đầu tư để đề xuất áp dụng chính sách hỗ trợ đầu tư.

2.1.3. Điều kiện được hưởng ưu đãi và hỗ trợ đầu tư.

(i) Điều kiện được hưởng ưu đãi: Thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

(ii) Điều kiện được hỗ trợ đầu tư.

a. Nhà đầu tư có đăng ký nộp thuế tại tỉnh Quảng Trị đối với các hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

b. Nhà đầu tư không có vi phạm pháp luật về đầu tư, đất đai, thuế, môi trường và các quy định pháp luật khác trong quá trình thực hiện dự án.

c. Dự án chưa được Nhà nước đầu tư hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào dự án.

d. Dự án đầu tư phải phù hợp với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, Quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị và quy hoạch đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt (nếu có).

đ. Việc sử dụng đất thực hiện dự án phải đúng mục đích, phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định hiện hành của pháp luật về đất đai.

e. Dự án không chậm tiến độ hoặc tạm ngừng hoạt động, không vi phạm các quy định tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc các văn bản có giá trị tương đương.

g. Nhà đầu tư, doanh nghiệp không đang trong các tình trạng sau: Phá sản, tạm ngừng hoạt động, mất khả năng chi trả, đang trong quá trình giải thể hoặc đang trong giai đoạn điều tra, truy tố.

h. Nhà đầu tư nộp hồ sơ đề xuất hỗ trợ theo đúng quy định.

2.1.4. Tiêu chí sắp xếp ưu tiên danh mục dự án được hỗ trợ đầu tư.

STT	Tiêu chí	Mức điểm
1	Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	1.5
2	Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn	1
3	Ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư	1
4	Ngành, nghề ưu đãi đầu tư	0.5
5	Chấp hành nghiêm chế độ báo cáo đối với dự án đầu tư được cấp phép	0.5
6	Tạo việc làm cho 3 lao động trở lên đối với dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; tạo việc làm cho 5 lao động trở lên đối với dự án đầu tư không vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn	1
7	Đáp ứng điều kiện về suất đầu tư theo quy định (nếu có)	1

2.2. Nội dung ưu đãi và hỗ trợ đầu tư của tỉnh Quảng Trị

2.2.1. Ưu đãi về thuế, đất đai và khấu hao tài sản.

Đối với các hình thức ưu đãi đầu tư quy định tại Khoản 1 Điều 15 Luật Đầu tư năm 2020, tỉnh Quảng Trị cam kết thực hiện: Nhà đầu tư thuộc đối tượng ưu đãi đầu tư được hưởng mức ưu đãi cao nhất trong khung quy định của pháp luật có liên quan.

2.2.2. Chính sách hỗ trợ phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào dự án thực hiện ngoài khu công nghiệp, khu chức năng thuộc khu kinh tế:

(i) Mức hỗ trợ:

a. Về giao thông: Được ngân sách tỉnh hỗ trợ đầu tư xây dựng đường giao thông trong và ngoài hàng rào dự án nhưng tối đa không quá 03 tỷ đồng.

b. Về cấp điện, cấp thoát nước: Ngân sách tỉnh hỗ trợ xây dựng trạm biến áp, đường điện, cấp thoát nước nhưng không quá 02 tỷ đồng cho tất cả các hạng mục trên.

(ii) Thời điểm hỗ trợ: Nhà đầu tư tự bỏ vốn để xây dựng hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào dự án. Sau khi dự án hoàn thành đi vào hoạt động, căn cứ hồ sơ thiết kế, dự toán được phê duyệt và khối lượng thực tế thi công được nghiệm thu, thanh quyết toán, tỉnh sẽ xem xét hỗ trợ kinh phí cho nhà đầu tư.

2.2.3. Hỗ trợ về đào tạo nghề, phát triển nguồn nhân lực:

(i) Điều kiện áp dụng:

a. Lao động có hộ khẩu thường trú tại Quảng Trị chưa qua đào tạo hoặc chuyên ngành đào tạo chưa phù hợp với nhu cầu sử dụng của dự án, cần đào tạo và đào tạo lại;

b. Có hợp đồng lao động và tham gia BHXH, khi có đủ điều kiện sau :

- Người lao động có tên trong danh sách đóng BHXH bắt buộc của đơn vị từ đủ 3 tháng trở lên tính đến thời điểm nộp hồ sơ xin hỗ trợ;

- Đơn vị sử dụng người lao động đã đóng đủ BHXH cho người lao động đến thời điểm người lao động nộp hồ sơ xin hỗ trợ (có xác nhận của cơ quan BHXH).

c. Dự án đầu tư sử dụng từ 50 lao động thường xuyên trở lên; hoặc từ 30 lao động nữ trở lên; hoặc lao động là người dân tộc thiểu số;

d. Nhà đầu tư phải có hồ sơ đề xuất hỗ trợ gửi đến Sở Lao động, Thương binh và Xã hội để có căn cứ làm thủ tục hỗ trợ.

(ii) Mức hỗ trợ: Mỗi dự án chỉ được hỗ trợ 01 lần tối đa không quá 100 triệu đồng, mỗi lao động chỉ được hỗ trợ đào tạo 01 lần trong suốt thời gian làm việc tại dự án sử dụng lao động cùng chuyên ngành đào tạo.

a. Đối với đào tạo nghề sơ cấp, dạy nghề dưới 03 tháng: Thực hiện theo quy định hiện hành của tỉnh;

b. Đối với đào tạo nghề trung cấp hoặc lao động sử dụng công nghệ kỹ thuật cao: Hỗ trợ 2.000.000 đồng/01 lao động;

c. Đối với đào tạo nghề trình độ cao đẳng: Hỗ trợ 4.000.000 đồng/01 lao động;

d. Nguồn hỗ trợ được cấp từ nguồn kinh phí đào tạo hàng năm của tỉnh và được hỗ trợ thông qua các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh; các chương trình, dự án, hoạt động đào tạo nghề của các đơn vị có liên quan.

(iii) Thời gian hỗ trợ: Dự án đang trong thời gian xây dựng cơ bản và trong 03 năm đầu kể từ ngày dự án đi vào hoạt động.

2.2.4. Hỗ trợ cơ sở sản xuất, kinh doanh di dời theo quyết định của cơ quan nhà nước.

(i) Điều kiện áp dụng:

a. Cơ sở sản xuất kinh doanh thực hiện di dời theo Quyết định của cơ quan nhà nước vào các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b. Việc di dời cơ sở sản xuất, kinh doanh được thực hiện theo quy định của pháp luật về Đất đai và pháp luật khác có liên quan.

c. Nhà đầu tư cung cấp đầy đủ hồ sơ, bao gồm: Quyết định di dời/thu hồi địa điểm sản xuất, kinh doanh của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; Quyết định chấp

thuận chủ trương đầu tư (hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương); Giấy phép xây dựng của dự án đầu tư tại vị trí mới do cơ quan có thẩm quyền cấp; Đơn đề nghị hỗ trợ của doanh nghiệp hoặc cơ sở sản xuất; Giấy xác nhận của cấp xã về thời gian doanh nghiệp hoặc cơ sở sản xuất đã ngừng hoạt động tại vị trí cũ và tổ chức di dời (bản chính).

(ii) Mức hỗ trợ:

a. Mỗi cơ sở di dời được hỗ trợ chi phí tháo dỡ, di dời, lắp đặt thiết bị máy móc và nhà xưởng tối đa không quá 200.000.000 đồng.

b. Các cơ sở sản xuất thuộc đối tượng di dời, nhưng tự chấm dứt hoạt động sẽ được hỗ trợ một lần để giải quyết những khó khăn sau khi chấm dứt hoạt động. Mức hỗ trợ là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng)/m² nhà xưởng tại thời điểm chấm dứt hoạt động, nhưng không quá 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng)/cơ sở.

2.2.5. Hỗ trợ phát triển thị trường, cung cấp thông tin.

(i) Hỗ trợ về giới thiệu sản phẩm:

a. Hỗ trợ miễn phí trong việc quảng cáo, giới thiệu hình ảnh của doanh nghiệp, sản phẩm trên Trang thông tin điện tử tỉnh Quảng Trị (www.quangtri.gov.vn) và Trang thông tin điện tử của các Sở, ban ngành, địa phương nếu doanh nghiệp có đề nghị.

b. Được xem xét, hỗ trợ giới thiệu thông tin, hình ảnh về doanh nghiệp và sản phẩm trong các ấn phẩm quảng bá, xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch của tỉnh.

(ii) Hỗ trợ về cung cấp thông tin, tư vấn về thủ tục đầu tư, kinh doanh:

a. Nhà đầu tư, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân được cung cấp miễn phí thông tin về môi trường đầu tư, kinh doanh, quy hoạch ngành, nghề đầu tư, quy hoạch sử dụng đất; tiếp cận quỹ đất khi nghiên cứu, thực hiện hoạt động đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

b. Được hỗ trợ, tư vấn miễn phí về thủ tục thành lập doanh nghiệp; hồ sơ thủ tục hành chính về đầu tư, kinh doanh, thủ tục về đất đai, thủ tục về xây dựng, thủ tục về môi trường và các thủ tục hành chính khác khi có nhu cầu.

c. Được hỗ trợ tư vấn miễn phí về pháp lý và giải quyết khó khăn vướng mắc trong quá trình hoạt động.

(iii) Hỗ trợ xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch

a. Doanh nghiệp, nhà đầu tư được tạo điều kiện, hỗ trợ tham gia các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch do tỉnh tổ chức hoặc tỉnh có đại diện tham dự ở trong và ngoài nước;

b. Ngân sách tỉnh hỗ trợ một phần kinh phí cho các nhà đầu tư có dự án đầu tư thuộc danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư hoặc đầu tư vào địa bàn ưu đãi đầu tư khi tham gia các hội nghị, hội chợ, triển lãm để quảng bá, tìm kiếm, mở rộng thị trường. Mức hỗ trợ là 50% chi phí thuê gian hàng và chi phí vận chuyển sản phẩm nhưng tổng hỗ trợ tối đa không quá 40.000.000 đồng/doanh nghiệp/năm.

2.3. Kinh phí thực hiện: Nguồn kinh phí thực hiện ưu đãi, hỗ trợ đầu tư:

2.3.1. Kinh phí để thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư được bố trí từ các nguồn sau:

a. Hằng năm, ngân sách tinh cân đối bố trí tối thiểu 6.000.000.000 (Sáu tỷ) đồng để thực hiện chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư theo quy định này.

b. Nguồn kinh phí tài trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2.3.2. Cơ chế bố trí ưu đãi, hỗ trợ đầu tư:

a) Nhà đầu tư được xem xét khấu trừ số tiền thuế, tiền thuê đất phải nộp và các khoản miễn, giảm khác khi được áp dụng chính sách ưu đãi tại Điều 5 Quy định này theo quy định của pháp luật có liên quan.

b) Đối với các trường hợp áp dụng hỗ trợ đầu tư ngoài điểm a khoản 2 Điều này, Nhà đầu tư tự bỏ vốn thực hiện dự án; Sau khi dự án đi vào hoạt động và được cơ quan có chức năng xác nhận; Căn cứ hồ sơ đề xuất bố trí ưu đãi, hỗ trợ đầu tư của nhà đầu tư, cơ quan có thẩm quyền tổ chức kiểm tra, thẩm định, xem xét quyết định việc bố trí vốn ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và cách thức thực hiện ưu đãi, hỗ trợ.

Trên đây là Tờ trình về việc ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết nghị./

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư
- CVP; Các Phó CVP;
- Lưu: VT, TM. *VT*

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Hưng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2021/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày tháng 8 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư
trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA VIII - KỲ HỌP THỨ IV**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 03/6/2008;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 19/6/2013;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu ngày 06/4/2016;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Đầu tư;

Xét Tờ trình số: /TTr-UBND ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc đề nghị phê duyệt Đề án xây dựng chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này. Trong quá trình thực hiện nếu có những vấn đề phát sinh, giao UBND tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết và báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên của Mặt trận và các tổ chức xã hội khác trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn của mình giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị Khóa VIII Kỳ họp thứ IV thông qua ngày tháng năm 2021 và có hiệu lực từ ngày.... tháng.... năm 2021 và thay thế Nghị quyết số 15/2016/NQ-HĐND ngày 19/8/2016 của HĐND tỉnh Quảng Trị quy định chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Nơi nhận:

- UBTW Quốc hội; VPQH; Ban Công tác đại biểu;
- Thủ tướng Chính phủ; VPCP;
- Bộ Tài chính; Bộ KH&ĐT;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục kiểm tra VB-Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy (Báo cáo); VP Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBNDTTQVN tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh (đăng công báo);
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Báo Quảng Trị; Đài PT-TH tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

QUY ĐỊNH

Về chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị
(Kèm theo Nghị quyết số/2021/NQ-HĐND ngày tháng năm 2021 của HĐND tỉnh Quảng Trị)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định các nội dung ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đối với các hoạt động đầu tư kinh doanh thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2. Đối tượng áp dụng.

a) Quy định này được áp dụng đối với các dự án đầu tư mới hoặc mở rộng thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định tại Khoản 2 Điều 15 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Điều 19 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, và không áp dụng đối với các dự án quy định tại Khoản 5, Điều 15, Luật Đầu tư;

b) Dự án đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại điểm a, b và c khoản 1 Điều 23 Luật Đầu tư thực hiện theo quy định của Chính phủ và quy định khác có liên quan;

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh theo Quy định này.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư

1. Nhà đầu tư được bảo đảm đầu tư kinh doanh trong trường hợp thay đổi pháp luật và áp dụng đầu tư theo quy định tại Điều 13 Luật Đầu tư và Điều 20 Nghị định 31/2021/NĐ-CP.

2. Danh mục dự án thuộc đối tượng áp dụng chính sách hỗ trợ đầu tư được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên trên cơ sở dự án có thang điểm xếp loại cao hơn thì được xem xét ưu tiên hỗ trợ.

3. Việc ưu đãi, hỗ trợ đầu tư theo Quy định này được thực hiện sau khi dự án đã hoàn thành và đi vào hoạt động theo đúng nội dung, tiến độ được phê duyệt tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và văn bản khác có giá trị tương đương.

4. Trường hợp một nhà đầu tư có nhiều dự án đầu tư thuộc đối tượng được áp dụng chính sách hỗ trợ đầu tư của tỉnh thì được ưu tiên xem xét bố trí vốn hỗ

trợ đầu tư. Nhà đầu tư lựa chọn 01 dự án trong số các dự án do mình làm chủ đầu tư để đề xuất áp dụng chính sách hỗ trợ đầu tư.

Điều 3. Điều kiện được hưởng ưu đãi và hỗ trợ đầu tư

1. Điều kiện được hưởng ưu đãi: Thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Điều kiện được hỗ trợ đầu tư.

a) Nhà đầu tư có đăng ký nộp thuế tại tỉnh Quảng Trị đối với các hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh;

b) Nhà đầu tư không có vi phạm pháp luật về đầu tư, đất đai, thuế, môi trường và các quy định pháp luật khác trong quá trình thực hiện dự án;

c) Dự án chưa được Nhà nước đầu tư hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào dự án;

d) Dự án đầu tư phải phù hợp với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, Quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị và quy hoạch đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt (nếu có);

đ) Việc sử dụng đất thực hiện dự án phải đúng mục đích, phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định hiện hành của pháp luật về đất đai;

e) Dự án không chậm tiến độ hoặc tạm ngừng hoạt động, không vi phạm các quy định tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc các văn bản có giá trị tương đương;

g) Nhà đầu tư, doanh nghiệp không đang trong các tình trạng sau: Phá sản, tạm ngừng hoạt động, mất khả năng chi trả, đang trong quá trình giải thể hoặc đang trong giai đoạn điều tra, truy tố;

h) Nhà đầu tư nộp hồ sơ đề xuất hỗ trợ theo đúng quy định.

Điều 4. Tiêu chí sắp xếp ưu tiên danh mục dự án được hỗ trợ đầu tư

STT	Tiêu chí	Mức điểm
1	Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	1.5
2	Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn	1
3	Ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư	1
4	Ngành, nghề ưu đãi đầu tư	0.5
5	Chấp hành nghiêm chế độ báo cáo đối với dự án đầu tư được cấp phép	0.5
6	Tạo việc làm cho 3 lao động trở lên đối với dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; tạo việc làm cho 5 lao động trở lên đối với dự án đầu tư không vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn	1
7	Đáp ứng điều kiện về suất đầu tư theo quy định (nếu có)	1

Chương II

CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ ĐẦU TƯ

Điều 5. Ưu đãi về thuế, đất đai và khấu hao tài sản

Đối với các hình thức ưu đãi đầu tư quy định tại Khoản 1 Điều 15 Luật Đầu tư, tỉnh Quảng Trị cam kết thực hiện: Nhà đầu tư thuộc đối tượng ưu đãi đầu tư được hưởng mức ưu đãi cao nhất trong khung quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 6. Chính sách hỗ trợ phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào dự án thực hiện ngoài khu công nghiệp, khu chức năng thuộc khu kinh tế

1. Mức hỗ trợ:

a) Về giao thông: Được ngân sách tỉnh hỗ trợ đầu tư xây dựng đường giao thông trong và ngoài hàng rào dự án nhưng tối đa không quá 03 tỷ đồng;

b) Về cấp điện, cấp thoát nước: Ngân sách tỉnh hỗ trợ xây dựng trạm biến áp, đường điện, cấp thoát nước nhưng không quá 02 tỷ đồng cho tất cả các hạng mục trên.

2. Thời điểm hỗ trợ: Nhà đầu tư tự bỏ vốn để xây dựng hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào dự án. Sau khi dự án hoàn thành đi vào hoạt động, căn cứ hồ sơ thiết kế, dự toán được phê duyệt và khối lượng thực tế thi công được nghiệm thu, thanh quyết toán, tỉnh sẽ xem xét hỗ trợ kinh phí cho nhà đầu tư.

Điều 7. Hỗ trợ về đào tạo nghề, phát triển nguồn nhân lực

1. Điều kiện áp dụng:

a) Lao động có hộ khẩu thường trú tại Quảng Trị chưa qua đào tạo hoặc chuyên ngành đào tạo chưa phù hợp với nhu cầu sử dụng của dự án, cần đào tạo và đào tạo lại;

b) Có hợp đồng lao động và tham gia BHXH, khi có đủ điều kiện sau :

- Người lao động có tên trong danh sách đóng BHXH bắt buộc của đơn vị từ đủ 3 tháng trở lên tính đến thời điểm nộp hồ sơ xin hỗ trợ;

- Đơn vị sử dụng người lao động đã đóng đủ BHXH cho người lao động đến thời điểm người lao động nộp hồ sơ xin hỗ trợ (có xác nhận của cơ quan BHXH).

c) Dự án đầu tư sử dụng từ 50 lao động thường xuyên trở lên; hoặc từ 30 lao động nữ trở lên; hoặc lao động là người dân tộc thiểu số;

d) Nhà đầu tư phải có hồ sơ đề xuất hỗ trợ gửi đến Sở Lao động, Thương binh và Xã hội để có căn cứ làm thủ tục hỗ trợ.

2. Mức hỗ trợ: Mỗi dự án chỉ được hỗ trợ 01 lần tối đa không quá 100 triệu đồng, mỗi lao động chỉ được hỗ trợ đào tạo 01 lần trong suốt thời gian làm việc tại dự án sử dụng lao động cùng chuyên ngành đào tạo.

a) Đối với đào tạo nghề sơ cấp, dạy nghề dưới 03 tháng: Thực hiện theo quy định hiện hành của tỉnh;

b) Đối với đào tạo nghề trung cấp hoặc lao động sử dụng công nghệ kỹ thuật cao: Hỗ trợ 2.000.000 đồng/01 lao động;

c) Đối với đào tạo nghề trình độ cao đẳng: Hỗ trợ 4.000.000 đồng/01 lao động;

d) Nguồn hỗ trợ được cấp từ nguồn kinh phí đào tạo hàng năm của tỉnh và được hỗ trợ thông qua các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh; các chương trình, dự án, hoạt động đào tạo nghề của các đơn vị có liên quan.

3. Thời gian hỗ trợ: Dự án đang trong thời gian xây dựng cơ bản và trong 03 năm đầu kể từ ngày dự án đi vào hoạt động.

Điều 8. Hỗ trợ cơ sở sản xuất, kinh doanh di dời theo quyết định của cơ quan nhà nước

1. Điều kiện áp dụng:

a) Cơ sở sản xuất kinh doanh thực hiện di dời theo Quyết định của cơ quan nhà nước vào các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh;

b) Việc di dời cơ sở sản xuất, kinh doanh được thực hiện theo quy định của pháp luật về Đất đai và pháp luật khác có liên quan;

c) Nhà đầu tư cung cấp đầy đủ hồ sơ, bao gồm: Quyết định di dời/thu hồi địa điểm sản xuất, kinh doanh của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư (hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương); Giấy phép xây dựng của dự án đầu tư tại vị trí mới do cơ quan có thẩm quyền cấp; Đơn đề nghị hỗ trợ của doanh nghiệp hoặc cơ sở sản xuất; Giấy xác nhận của cấp xã về thời gian doanh nghiệp hoặc cơ sở sản xuất đã ngừng hoạt động tại vị trí cũ và tổ chức di dời (bản chính).

2. Mức hỗ trợ:

a) Mỗi cơ sở di dời được hỗ trợ chi phí tháo dỡ, di dời, lắp đặt thiết bị máy móc và nhà xưởng tối đa không quá 200.000.000 đồng;

b) Các cơ sở sản xuất thuộc đối tượng di dời, nhưng tự chấm dứt hoạt động sẽ được hỗ trợ một lần để giải quyết những khó khăn sau khi chấm dứt hoạt động. Mức hỗ trợ là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng)/m² nhà xưởng tại thời điểm chấm dứt hoạt động, nhưng không quá 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng)/cơ sở.

Điều 9. Hỗ trợ phát triển thị trường, cung cấp thông tin

1. Hỗ trợ về giới thiệu sản phẩm:

a) Hỗ trợ miễn phí trong việc quảng cáo, giới thiệu hình ảnh của doanh nghiệp, sản phẩm trên Trang thông tin điện tử tỉnh Quảng Trị

(www.quangtri.gov.vn) và Trang thông tin điện tử của các Sở, ban ngành, địa phương nếu doanh nghiệp có đề nghị;

b) Được xem xét, hỗ trợ giới thiệu thông tin, hình ảnh về doanh nghiệp và sản phẩm trong các ấn phẩm quảng bá, xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch của tỉnh.

2. Hỗ trợ về cung cấp thông tin, tư vấn về thủ tục đầu tư, kinh doanh:

a) Nhà đầu tư, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân được cung cấp miễn phí thông tin về môi trường đầu tư, kinh doanh, quy hoạch ngành, nghề đầu tư, quy hoạch sử dụng đất; tiếp cận quỹ đất khi nghiên cứu, thực hiện hoạt động đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

b) Được hỗ trợ, tư vấn miễn phí về thủ tục thành lập doanh nghiệp; hồ sơ thủ tục hành chính về đầu tư, kinh doanh, thủ tục về đất đai, thủ tục về xây dựng, thủ tục về môi trường và các thủ tục hành chính khác khi có nhu cầu;

c) Được hỗ trợ tư vấn miễn phí về pháp lý và giải quyết khó khăn vướng mắc trong quá trình hoạt động.

3. Hỗ trợ xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch

a) Doanh nghiệp, nhà đầu tư được tạo điều kiện, hỗ trợ tham gia các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch do tỉnh tổ chức hoặc tỉnh có đại diện tham dự ở trong và ngoài nước;

b) Ngân sách tỉnh hỗ trợ một phần kinh phí cho các nhà đầu tư có dự án đầu tư thuộc danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư hoặc đầu tư vào địa bàn ưu đãi đầu tư khi tham gia các hội nghị, hội chợ, triển lãm để quảng bá, tìm kiếm, mở rộng thị trường. Mức hỗ trợ là 50% chi phí thuê gian hàng và chi phí vận chuyển sản phẩm nhưng tổng hỗ trợ tối đa không quá 40.000.000 đồng/doanh nghiệp/năm.

Chương III KINH PHÍ THỰC HIỆN

Điều 10. Nguồn kinh phí thực hiện ưu đãi, hỗ trợ đầu tư

1. Kinh phí để thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư được bố trí từ các nguồn sau:

a) Hằng năm, ngân sách tỉnh cân đối bố trí tối thiểu 6.000.000.000 (Sáu tỷ) đồng để thực hiện chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư theo quy định này;

b) Nguồn kinh phí tài trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Cơ chế bố trí ưu đãi, hỗ trợ đầu tư:

a) Nhà đầu tư được xem xét khấu trừ số tiền thuế, tiền thuê đất phải nộp và các khoản miễn, giảm khác khi được áp dụng chính sách ưu đãi tại Điều 5 Quy định này theo quy định của pháp luật có liên quan;

b) Đối với các trường hợp áp dụng hỗ trợ đầu tư ngoài điểm a khoản 2 Điều này, Nhà đầu tư tự bỏ vốn thực hiện dự án; Sau khi dự án đi vào hoạt động và được cơ quan có chức năng xác nhận; Căn cứ hồ sơ đề xuất bố trí ưu đãi, hỗ trợ đầu tư của nhà đầu tư, cơ quan có thẩm quyền tổ chức kiểm tra, thẩm định, xem xét quyết định việc bố trí vốn ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và cách thức thực hiện ưu đãi, hỗ trợ./.